ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN MỸ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3851/QĐ-CTUBND	*Yên Mỹ, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã Yên Mỹ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ do Công ty cổ phần quy hoạch và kiến trúc Việt Nam lập;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 07.10/ KQTT-HK ngày 07/10/2026 của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Hoàng Khang về việc thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản thẩm định số 437/KT ngày 07/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Yên Mỹ về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 308/TTr-KT ngày 08/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê phê duyệt dự án Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nghĩa trang tập trung huyện Yên Mỹ.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án: Dự án nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Mỹ.

Địa chỉ: xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Quy hoạch và kiến trúc Việt Nam. Mã số thuế: 0105446828.

Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Hoàng Khang - Mã số thuế: 0901115197.

8. Mục tiêu dự án:

Đáp ứng nhu cầu mai táng và tổ chức tang lễ của nhân dân trên địa bàn xã Yên Mỹ và khu vực phụ cận; góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cảnh quan, sử dụng đất hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển đô thị của xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

9. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật:

9.1. Quy mô đầu tư:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Quy mô sử dụng đất của dự án khoảng 3,08ha.
- Giải phóng mặt bằng khoảng 3,16 ha.

9.2. Các giải pháp kỹ thuật:

a. San nền

- Tổng diện tích san lấp khoảng 3,03ha (bao gồm cả lối vào phục vụ thi công). Hướng thoát nước chính về phía mương thủy lợi hiện trạng phía Tây Bắc dự án. San nền trong giai đoạn này là san nền sơ bộ tạo mặt bằng thi công. Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức, cao độ san nền trung bình khoảng 4,10m (bằng cao độ mặt đường BTNC cạnh dự án), độ dốc san nền tối thiểu 0,5%.

- Chiều dày san lấp trung bình khoảng 1,62m. Vật liệu san lấp dùng cát đen san nền đắp thành từng lớp, đầm chặt K=0,90. Trước khi san lấp vét hữu cơ và bảo vệ tầng đất mặt dày trung bình 20cm.

- Khu cây xanh giáp kè đá dùng đất tận dụng từ lớp đất bảo vệ tầng đất mặt để san lấp, đầm chặt K=0,85, chiều dày trung bình khoảng 2,0m.

b. Kết cấu kè đá hộc:

Tường kè trọng lực bằng đá hộc VXM mác 100#, bên dưới lớp móng kè đệm đá dăm tạo phẳng dày 10cm, móng tường chắc được gia cố bằng cọc tre dài 2,5m có đường kính 6-8m (25cọc/m2). Trên đỉnh tường chắn bố trí giằng đỉnh kè bằng BTCT M200#. Cứ 15m bố trí 1 khe lún bằng bao tải tẩm nhựa. Tại vị trí thân kè bố trí các tầng lọc ngược (5m/cái) bao gồm đá dăm, thoát nước bằng ống PVC D60.

c Hoàn trả mương thủy lợi

- Kè xây đá hộc VXM 100#, BT lót móng M100 dày 10cm. Gia cố cọc tre chân kè L=2,5m, mật độ 25 cọc/m2.

- Giằng đỉnh tường kè bằng BTCT M200 đá 1x2.

d. Tường rào

- Chiều dài khoảng 714,35m bao quanh ranh giới khu đất dự án.

- Tường rào xây gạch 110, phía trên trang trí gạch gốm màu xanh ngọc, kết hợp với trụ BTCT kích thước (220x220), kết hợp giằng tường, khe lún bố trí 30m/khe.

e. Giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định.

(Các nội dung chi tiết trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo).

10. Số bước thiết kế, danh mục thiết kế chủ yếu.

a) Số bước thiết kế: 1 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 7957-2023 về Thoát nước, mạng lưới và công trình bên ngoài.
- QCVN 07:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- TCVN 4447:2012 về Công tác đất - thi công và nghiệm thu.
- QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng.
- TCVN 9398: 2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4453-1995 Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối;
- Các tiêu chuẩn và quy chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **55.992.460.000** đồng. *(Bằng chữ: Năm mươi năm tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng./.).*

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng	:	16.868.501.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	34.080.460.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	798.137.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.997.337.000	đồng;
- Chi phí khác	:	384.979.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.863.046.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư và các phòng, ngành, các đơn vị liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế, Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ YÊN MỸ T.HƯNG YÊN

Trịnh Hồng Tuyến